



Thư dịp Lễ Hiện Xuống 2015
của Viện Phụ Tổng Quyền
Dòng Xi-tô

"Maria!"

Anh chị em rất thân mến,

Tôi viết cho anh chị em những dòng suy tư về Tuần Thánh mà tôi đã trải qua ở Giê-ru-sa-lem, tại Vương Cung Thánh Đường Mộ Thánh, nhà khách dòng Phanxico. Tôi đã tận dụng dịp này để sống những ngày tĩnh tâm trong cầu nguyện và tái hiện nơi mình chính mầu nhiệm thánh khi đến những nơi thánh này. Tính chất “ở đây và bây giờ” của phụng vụ Giáo hội là một dịp quan trọng để giúp ta sống lại mầu nhiệm Đức Ki-tô, Thiên Chúa Nhập Thể làm người, đã chết và sống lại vì ta. Sống Tuần Thánh, nhất là Tam Nhật Vượt Qua, tại nhà Tiệc Ly, nơi đồi Can-vê và tại mộ thánh, giúp tôi cử hành những mầu nhiệm này cách sống động mà thường khi tôi lãng quên cách nào đó khi cử hành phụng vụ. Các mầu nhiệm Ki-tô giáo là thực tại, là những biến cố được tái hiện hoá bây giờ, cho chúng ta như đã từng diễn ra cách đây hơn hai ngàn năm cho Đức Trinh Nữ Maria, các tông đồ và cho tất cả các môn đệ đương thời của Đức Giê-su.

Trong những ngày này, tôi đã không ngừng nài xin Chúa ban cho tôi ơn gặp gỡ và đón nhận Người, Đấng đã muốn trao ban chính mình cho tôi và cho tất cả những người mà cách này hay cách khác Người đã uỷ thác cho tôi.

Cuộc gặp gỡ đầu tiên với Đấng Phục sinh

Trang Lời Chúa nói với tôi cách đặc biệt trong những ngày này là cuộc gặp gỡ của Đấng Phục sinh với Maria Mac-đa-la trong Tin Mừng theo thánh Gioan (20,11-18). Mỗi chiều, các cha dòng Phanxico Mộ Thánh thường đến những nơi Chúa Chịu Thương Khó và Phục Sinh trong Vương Cung Thánh Đường để cử hành các nghi lễ với những bài thánh ca rước kiệu cổ điển. Đoàn rước hướng về nơi mà truyền thống và lòng sốt sắng của các tín hữu gọi là nơi Đấng Phục Sinh hiện ra với Maria Mác-đa-la. Mỗi lần đến chặng cuối cùng của đoàn rước kiệu, cảm xúc nơi tôi sống dậy cách đặc biệt vì đó là một biến cố nền tảng của đức tin

Ki-tô giáo, Đức Ki-tô sống lại từ trong cõi chết, lần đầu tiên đã trở nên một sự gặp gỡ, với kinh nghiệm cá nhân về những cảm giác và của con tim như chúng ta. Đó là điều, mà khi gặp gỡ bà Maria Mác-đa-la, Đấng Phục Sinh đã bắt đầu bằng việc “làm mới tất cả mọi sự” (x. Kh 21,5). Việc Chúa phục sinh diễn ra thế nào, chẳng ai có thể miêu tả vì chẳng ai biết, nhưng Phục sinh là một thực tại, một sự kiện thực hữu; bởi vì Đấng Phục Sinh đã thực sự gặp các môn đệ của Ngài, bắt đầu là với bà Maria Mác-đa-la.

Vì thế, cuộc gặp gỡ với bà Maria Mác-đa-la là sự kiện nền tảng đối với mỗi người chúng ta vì nó là mô phạm đem lại ý nghĩa cho toàn bộ đức tin của ta, để rồi trở nên một kinh nghiệm cho mọi người. Bởi vì nếu Đức Ki-tô đã chiến thắng sự chết và tội lỗi của chúng ta, thì đối với mỗi người chúng ta, việc gặp gỡ Người là ơn cứu độ duy nhất và là kinh nghiệm độc nhất khả dĩ đem đầy niềm hạnh phúc cho cuộc đời chúng ta. Cuộc gặp gỡ với bà Maria Mác-đa-la là điều đầu tiên xảy ra và là điều đầu tiên được Tin mừng thuật lại vì nó là một kinh nghiệm được loan báo cho ta để ta cũng có thể và cũng phải hành động nếu ta muốn làm thoả mãn cơn khát hồng ân cứu độ của trái tim ta.

Trong những lá thư gần đây, tôi đã nhấn mạnh đến chiều kích thần bí của ơn gọi Ki-tô hữu và ơn gọi đan tu, được liên kết chặt chẽ với chiều kích cộng đoàn nơi mà hồng ân được hiệp thông với Đức Ki-tô toả chiếu ánh sáng và trở nên thực tại. Phải đi vào chiều sâu và sự thật của ơn gọi Ki-tô hữu và ơn gọi của chúng ta, những người trong năm đời sống thánh hiến này được mời gọi hoán cải để sống đặc sủng của mình trong yếu tính của nó, thanh tẩy, ít là từ nội tâm, tất cả những gì làm trì trệ và cản trở hành trình bước theo Đức Ki-tô.

Đoạn Tin Mừng về cuộc gặp gỡ giữa Đấng Phục Sinh và bà Maria Mác-đa-la được coi như một bản tổng kết kinh nghiệm Ki-tô giáo. Thiết nghĩ nên chìm sâu vào trong đoạn Tin Mừng này để hiểu là chúng ta có thể sống kinh nghiệm này thế nào.

"Này bà, sao bà khóc?"

Maria Mác-đa-la là người phụ nữ rất yêu mến Đức Giê-su. Điều thúc đẩy bà đến mộ là khát khao biểu lộ tình yêu của bà đối với Chúa qua việc xúc dầu tẩm liệm xác Chúa. Nhưng khi nhận ra ngôi mộ trống thì khát khao ấy trở thành nỗi âu lo. Đáng mà Bà khao khát thì bây giờ ngay cả cái xác cũng không còn nữa, bà không biết tìm kiếm Ngài ở đâu, và hỏi ai nữa. Tất cả thực tại nay trở thành điều đang che giấu bà, không trả lại Chúa cho bà. Có ai đó đã “phạm tội” về việc giấu xác này, nhưng bà không biết đó là ai để trách cứ: “Người ta đã lấy mất Chúa tôi rồi, và tôi không biết họ để Người ở đâu!” (Ga 20,13), bà thưa với các thiên thần. Và bà nghi ngờ cả Đức Giê-su, tưởng ngài là người làm vườn, chính là người đã “phạm tội” về việc giấu xác này: “Thưa ông, nếu đã đem Người đi thì xin nói cho tôi biết ông để Người ở đâu, tôi sẽ đem Người về (20,15).

Maria khóc. Bà khóc vì đau khổ, vì tình yêu, vì hờn dỗi, vì sợ hãi, vì âu lo. Nước mắt tràn ra từ một trái tim đau khổ đang chịu thử thách. Ngay cả Đức Giê-su cũng từng khóc vì tình bạn với Lazzaro, vì thương cảm và thất vọng khi nhìn thành Giê-ru-sa-lem, và khi phải âu lo kinh hoàng đối diện với cái chết trong vườn Giết-si-ma-ni (x. Ga 11,35; Lc 19,41; Mt 26,37-38; Dt 5,7).

Các thiên thần và Đức Giê-su không cấm bà khóc. Các ngài chỉ muốn biết tại sao bà khóc: “Này bà, tại sao bà khóc?”. Đức Giê-su còn thêm: “Bà tìm ai?” như muốn giúp bà thông dòng đau khổ vì khao khát tìm gặp Đấng Phục Sinh. Maria không khóc chỉ vì bà không tìm

ra thi thể Người, vì điều này cũng chẳng thể an ủi được cơn đau thâm sâu từ trong trái tim bà. Bà vẫn chưa biết bà khóc vì tìm kiếm Đức Giê-su hằng sống. Đức Giê-su giúp bà hiểu rằng ta chỉ có thể xoa dịu những đau khổ, những khao khát của ta khi ta gặp được Đấng có thể làm thoả lòng mọi khao khát thâm sâu của trái tim ta.

Đáp lại câu hỏi của thiên thần và của Đức Giê-su, Maria chỉ nói rằng bà khóc vì người ta đem xác Chúa đi mất rồi. Dường như bà khóc vì bà là nạn nhân của một vụ cướp của, trộm cắp; và chính điều này làm bà đau khổ và âu lo. Bao nhiêu lần ta đi truy lùng “thủ phạm” gây cho ta những đau khổ và bất mãn. Nếu trong đời sống của ta hoặc trong cộng đoàn của ta có những điều không được như ta muốn, phản ứng trước tiên là đi ra ngoài tìm xem ai sẽ chịu trách nhiệm về những đổ vỡ này. Rồi chúng ta “khóc” như một em bé bức đồng cho đến khi có ai đó đến chịu trách nhiệm về sự bất mãn của ta và đem lại cho ta điều ta muốn. Chúng ta không nhận ra rằng qua điều bất mãn, tức giận này, một niềm khao khát rất sâu thẳm từ trái tim con người lại nổi bật lên: khát khao gặp Đức Giê-su hiện diện và hằng sống, Đức Giê-su Phục Sinh.

"Này bà, tại sao bà khóc? Bà tìm ai?". Trong hai câu hỏi này, có một nẻo đường để giúp chúng ta nhận thức ra khát khao thực sự của tâm hồn mình. “Tại sao bà khóc? – *Quid ploras?*”: khóc là lời diễn tả cho một ước muốn, khao khát một cái gì đó, một “*quid*” vô diện. Có thể là một khao khát bị che phủ hoặc bị giăng mắc trong mớ hỗn tạp của những bức đồng và những dục vọng của ta. Tự thâm sâu chúng ta mong muốn mình được thoả mãn. Trong câu hỏi thứ hai, Đức Giê-su mời Maria hãy ra khỏi chính những nếp gấp quy hướng về mình, ngay cả ra khỏi những đau khổ của chính mình để cho khao khát của con tim hướng về việc tìm kiếm một Dung Nhan, tìm kiếm Thiên Chúa: “Bà tìm ai? – *Quem quaeris?*”. Dù trải qua nhiều đam mê, khát vọng, nhưng con tim của chúng ta không tìm kiếm một cái gì đó để sở hữu, để hưởng thụ như trái cấm của tội nguyên tổ, nhưng chúng ta tìm kiếm Một Ai Đó, một Ngôi Vị và như vậy chúng ta tìm kiếm một tương quan. Hãy nghe thánh Biển Đức nhắc nhở các tập sự phải lưu ý xem các tập sinh có “thực lòng tìm Chúa” không: “*si revera Deum quaerit*” (TL 58,7).

Sự thật về ơn gọi làm người, làm Ki-tô hữu, và làm đan sĩ của chúng ta hệ tại ở việc ta sẵn sàng nhận thức được rằng hạnh phúc không bao giờ ở trong việc thoả mãn với những gì chúng ta có thể nắm bắt được, như hái được trái cấm trong vườn Địa Đàng, nhưng là để cho Thiên Chúa kéo con tim chúng ta đi theo một kinh nghiệm là được gỡ chính Người.

"Tôi sẽ đem Người về"

Nhưng đối diện với câu hỏi quyết định của Đức Giê-su “Bà tìm ai?”, Maria muốn rút gọn kinh nghiệm được gặp gỡ Thiên Chúa thành một cái gì đó bà có thể nắm bắt được và thực hiện được bằng sức riêng của mình: “Thưa ông, nếu ông đã đem Người đi, thì xin ông cho tôi biết ông để Người ở đâu, tôi sẽ đem Người về” (Ga 20,15).

Thông thường chúng ta có thói quen giảm trừ kinh nghiệm về Thiên Chúa, việc ở lại trong Chúa, lời cầu nguyện, phụng vụ hoặc gặp gỡ Thiên Chúa trong tha nhân như một công việc mà chúng ta có thể thực hiện bằng sức lực của đôi tay, với những nỗ lực của mình. Như thế, chúng ta rút gọn Thiên Chúa hằng sống thành một “thi thể” nằm ngã trên đôi vai của ta, rồi chúng ta đặt để Người ở nơi và theo cách chúng ta muốn. Trái tim chúng ta khao khát một vô-hạn-thể, một bất-khả-thể, nhưng bản năng của chúng ta lại bị cám dỗ thực hiện điều vượt

quá sức mình. Cảm dỗ lớn nhất của con người là cảm dỗ muốn thực hiện điều vô hạn, mà con tim ta hằng khao khát, bằng chính sức riêng của mình. Như thế, chúng ta nắm bắt bằng đôi tay mình những gì được ban cho đôi mắt, cho con tim chúng ta. Nếu Đức Giê-su hiện ra với Maria “như người làm vườn”, không phải vì Người giấu ẩn hoặc hoá trang, nhưng vì bà không nhìn Người, không nhận ra Người, bà quá bận rộn tìm kiếm Người ở chỗ mà bà nghĩ là sẽ nắm bắt được Người. Tặng ân của Đức Giê-su hằng sống là tháo khỏi nhãn quan của Mác-đơ-la âu lo tìm kiếm Người bằng sức riêng mình và coi Người như một thi thể.

Khi Đức Giê-su gọi chính tên của bà, Tin Mừng nói rằng Maria “quay lại” (Ga 20,16), như thể bà đã nhìn về hướng khác. Đức Giê-su hiện diện thực sự bằng xương bằng thịt, nhưng khả năng nhận biết của các môn đệ cần phải được hoán cải, một tiến trình hoán cải nhãn quan, hoán cải cách chú ý, đây chính là một tiến trình nội tâm. Các môn đệ trên đường Emmau cũng từng chia trí bởi những sợ hãi, bởi các thành kiến của họ về những gì đã xảy ra, bởi sự ngốc nghếch của họ và bởi sự chậm tin vào lời các ngôn sứ (Lc 24,25). Phê-rô và các anh em mình cũng chia trí bởi sự mệt mỏi và thất vọng vì đánh cá suốt đêm mà không được gì, nên khi Đức Giê-su hỏi họ có cá không, họ trả lời cách khó chịu và tức bực: “Không!” (Ga 21,5). Maria Mác-đơ-la cũng chia trí bởi nỗi đau không tìm được thi thể Đức Giê-su, bởi nước mắt, bởi sự khuấy động đi tìm Người bằng mọi cách.

Tất cả những thái độ này dù cách này hay cách khác, đều kéo chúng ta về chính mình, làm ta mù quáng, làm ta lơ đãng không nhận ra Chúa, một Thiên Chúa hiện diện và kiên nhẫn ở bên ta, trước mắt chúng ta, đi cùng ta, ngắm nhìn ta bằng một tình yêu vô hạn và khao khát mạc khải mình cho ta để đồng đầy con tim chúng ta bằng niềm vui của Người. Đức Ki-tô muốn ta hoán cải, Người đồng hành với ta bằng lời của Người và bằng các bí tích như đồng hành với các môn đệ trên đường Emmau. Đức Ki-tô muốn ta hoán cải để nhận ra Người, Đấng đang đến để ban sự phong phú cho đời sống và cho công việc cần cỗi của chúng ta, những cái đã từng khiến ta cáu gắt với cuộc đời, với bản thân, với tha nhân, với Thiên Chúa, như chuyện đã xảy ra vào buổi sáng trên hồ Tiberia.

"Đức Giê-su gọi bà: Maria!"

Nhưng trên hết, Đức Giê-su muốn hoán cải chúng ta, Người gọi tên chúng ta trong khi trái tim ta lại than vãn, yêu thương và tìm cách nắm bắt đối tượng mình khao khát bằng tất cả sức lực mình, theo cách thức chiếm hữu và bóc lột, với dòng nước mắt, cùng một lúc vừa chân thành vừa giả tạo, bởi vì chúng ta không có khả năng yêu thương cách chân thật, thanh khiết và nhưng không. Maria Mác-đơ-la mang một tâm thái phức tạp bởi nhiều tình cảm, cảm xúc, nhưng bà đã tìm Đức Giê-su, không bao giờ hài lòng với những cái không là Đức Giê-su. Vào buổi sáng hôm ấy, trong khi tìm kiếm Người, bà thấy chính mình, thấy những điều thiện và cả những điều xấu, thấy cả vẻ đẹp và những khốn cùng của con tim, tất cả những phẩm tính, và tất cả những khuyết điểm của mình. Bà ở đó với những đau khổ, với tất cả chủ trương duy ý chí của bà, với tất cả sức lực của bà và với tất cả những yếu đuối của bà. Chúng ta không phải bỏ cái chúng ta là khi chúng ta gặp Đức Ki-tô Phục sinh. Bởi vì Người chờ đợi chúng ta thể thôi, chỉ mong muốn gặp ta thể thôi và chọn gọi chúng ta thể thôi.

Gặp gỡ trong sự phức tạp của thân phận con người, vừa lớn lao nhưng vừa nhỏ bé, Đức Giê-su vẫn thì thầm trong làn gió nhẹ gọi tên từng người chúng ta. Rồi Người nói với ta, đề nghị ta, trao cho ta một sứ vụ, nhưng ơn gọi bao hàm trong chính việc Người gọi tên chúng

ta. Như ngày ta lãnh nhận bí tích Rửa tội. Bởi vì khi Đấng Phục sinh gọi tên chúng ta, Người nói với ta tất cả. Người nói với ta tất cả vì Người trao ban cho ta tất cả, tất cả những gì cần để ta sống, tất cả những gì ta cần để sống sung mãn, sống viên mãn, để chiến thắng tội lỗi và sự chết. Vì Người gọi tên ta, ban cho ta được hiệp thông với Người, cho ta được sống để đáp trả lời Người kêu gọi, cho ta được “quay mặt lại” (x. Ga 20,16), nghĩa là cho ta hoán cải không ngừng hướng về Người, hướng về Dung Nhan tốt lành của Người, Dung Nhan Người chiếu toả trên cuộc đời ta và trên toàn thế giới.

Tất cả luân lý và tu đức Ki-tô giáo hệ tại ở việc ta quay mặt về Đức Ki-tô, Đấng gọi tên từng người chúng ta.

"Rabbuni!"

Ai đã nghe Đức Ki-tô gọi chính tên mình thì không thể nào sống mà không đáp trả lại sự hiện diện và tình thương của Người. Tất cả ý nghĩa cuộc đời người ấy là đáp trả tình yêu Thiên Chúa, Đấng đã cho chúng ta hiện hữu, được sinh ra và được tái sinh bởi tình yêu vô biên của Người. Đấng Phục Sinh gọi Maria Mác-đa-la, và bà không trả lời theo quán tính là “Giê-su”, nhưng là: "Rabbuni! – Lạy Thầy!" (Ga 20,16). Bà gọi danh hiệu của Đấng mà bà muốn bước theo Người, của Đấng mà bà sẽ học nơi Người sự thật và sự sống. Maria muốn nghe Chúa, Đấng nói với bà về sự thật cuộc đời bà, Đấng gọi bà bằng chính tên của bà, xưa nay chưa ai gọi bà như thế. Maria muốn vâng theo tiếng gọi đó, để sống cho Đức Giê-su, để sống trong cái nhìn, trong sự cảm nhận, trong tình yêu và trong trái tim của Đức Ki-tô. Trong Người, chúng ta được dựng nên. Cái nhìn của Người về chúng ta còn rõ hơn cái chúng ta nhìn về bản thân hoặc của người khác nhìn về chúng ta. Sự cảm nhận của Người thấu hiểu được cả những điều mà ta không thể cảm nhận về chính mình. Trái tim của Người yêu chúng ta khi chúng ta không biết phải yêu chính mình ra sao. Maria muốn để cho mình được định nghĩa bởi chỉ duy một mình Đức Ki-tô, Đấng gọi bà.

"Rabbuni!" dịch sát nghĩa là “Lạy Thầy của con!", một tước hiệu vừa thể hiện sự trân trọng vừa nói lên tình yêu, vừa tôn kính vừa rất thân tình. Câu trả lời thích hợp duy nhất cho Đức Giê-su, Đấng gọi ta là sự sẵn sàng lắng nghe Người và bước theo Người, yêu mến Người với trọn con tim.

"Tôi đã thấy Chúa và Người đã nói với tôi"

Kinh nghiệm gặp gỡ Đấng phục sinh làm nảy sinh sứ vụ của từng môn đệ Đức Ki-tô dù ở trong đời sống và ơn gọi gì đi nữa. Bởi vì sứ vụ Ki-tô giáo luôn luôn là ánh hào quang toả lan từ cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa, Đấng đã chết và Phục Sinh để cứu chuộc nhân loại.

Khi Đức Giê-su nói với Mac-đa-la: “Thôi, đừng giữ Thầy lại, (...) nhưng hãy đi gặp anh em Thầy và báo họ: “Thầy lên cùng Cha Thầy cũng là Cha của anh em, lên cùng Thiên Chúa của Thầy cũng là Thiên Chúa của anh em” (Ga 20,17), Người không giữ bà lại bên Người. Người chỉ muốn Maria sống cuộc gặp gỡ này với trái tim rộng mở mà ở nơi đó là chính Đức Ki-tô sống; và trong tình yêu riêng tư đối với bà lúc đó, mà Chúa đang ôm lấy toàn bộ nhân loại đang cần đến ơn cứu độ và cứu chuộc của Người.

Khi Maria chạy đi tìm các môn đệ và báo cho họ rằng bà đã thấy Chúa và lặp lại những gì Chúa đã nói với bà, thì đây không chỉ là một đề tài được truyền đạt lại. Maria truyền đạt lại Khuôn Mặt của Đấng Phục Sinh. Bà đã làm như thế dù không nói gì. Lúc này đây, ơn gọi

và sứ vụ trùng khớp nhau nơi con người bà. Được kêu gọi cũng chính là sứ vụ của bà, vì dù đi đâu hoặc gặp gỡ ai, nơi bà không có gì khác hơn chính Đức Giê-su kêu gọi bà trong mọi sự và nơi mọi người. Đối với bà, tất cả là cơ hội để đáp trả lời kêu gọi của Đức Ki-tô, Đấng đến để đong đầy con tim của bà.

Chúng ta Ki-tô giáo chỉ có thể và luôn luôn chặt chẽ, mạch lạc khi nó không lo âu báo về chính mình nhưng về Chúa; không lo âu báo những tư tưởng bản thân, nhưng những điều ta lắng nghe từ nơi Người. Đôi mắt của Maria phản ánh Dung Nhan của Đấng Phục Sinh, và lời của bà làm vang lên chính giọng nói của Chúa. Tiếng Đức Giê-su đã từng gọi tên bà, và giờ đây ngay cả khi đang nói về chính mình, Maria không còn hiện diện cho chính mình nữa nhưng là chính Người - Đấng đã gọi bà, Người là Đấng đã đong đầy ý nghĩa và đem về đẹp đến tột đỉnh cuộc đời bà, Người là Đấng giải thoát bà, Người là Đấng an ủi bà khi dòng lệ của bà tuôn rơi, Người là Đấng làm cho những khao khát sự sống và hạnh phúc của bà được thỏa nguyện. Sẽ không ai gọi bà là “Maria” như Đức Giê-su đã từng gọi bà; Maria sẽ chỉ là chính mình cho một mình Đức Giê-su, chứ không cho ai khác. Maria thuộc về tiếng gọi ấy một cách thắm sâu, nên từ nay không ai có thể gặp bà nếu không đi vào cuộc gặp gỡ của bà với Đấng Phục Sinh, và nếu không cố gắng cảm nghiệm, qua bà, trong cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa.

"Cha của Thầy cũng là Cha của anh em"

Đức Giê-su đã trao cho Mác-đa-la sứ điệp bao hàm tất cả biến cố Ki-tô giáo, bao hàm tất cả Tin Mừng: “Thầy lên cùng Cha của Thầy, cũng là Cha của anh em; lên cùng Thiên Chúa của Thầy cũng là Thiên Chúa của anh em” (Ga 20,17).

Lời loan báo này bao hàm tất cả. Trong Đức Giê-su chịu chết, sống lại và lên trời, chúng ta được tham dự vào sự sống Ba Ngôi, chúng ta được hiệp thông với đời sống của Thánh Tử: Cha của Người cũng là cha của chúng ta; Chúa của Người cũng là Chúa của chúng ta. Tất cả những gì “của Đức Ki-tô” đều là của chúng ta. Như người cha trong dụ ngôn đứa con hoang đàng, cũng đã từng nói với người con trưởng như thế. Chúa Giê-su nói với chúng ta rằng chúng ta luôn ở bên Người và tất cả những gì của Người đều là của chúng (x. Lc 15,31). Chúng ta không thể khao khát gì hơn nữa.

Và với sứ điệp này, qua Maria, Đức Giê-su loan báo sự hiệp thông vô cùng thâm sâu của tất cả các môn đệ với Người, bởi vì điều gì có thể hiệp nhất cái “của chúng ta” khẳng khái hơn cái “của Thầy” Giê-su?! Đó chính là toàn thể Đức Ki-tô đã được trao ban cho chúng ta để chúng ta sở hữu Người, thông chia Người, và *cùng nhau* sở hữu Người. Tất cả chúng ta là anh chị em của nhau, là con cái của một Thiên Chúa, Đấng là Cha, và là những người con như Đức Ki-tô là Người Con.

Nhưng để bà loan truyền tất cả sứ điệp này, Đức Giê-su đã diễn đạt tất cả trong một tiếng gọi “Maria”. Nếu trong việc gọi tên từng người chúng ta, Đức Giê-su đã biểu lộ hết tất cả tình yêu, sự sống, tình bạn và sự hiệp thông, thì trong tiếng “Maria” đó, chính tình yêu của Ba Ngôi, tình yêu con thảo, tình huynh đệ phải vang vọng lên, đó là điều mà Người muốn thông truyền cho các môn đệ của Người, cũng như cho toàn thể nhân loại bởi vì nhân loại này, và bởi đó mà Người đã chịu chết và đã phục sinh. Maria đem tất cả khung trời tình yêu vô biên, cũng như ơn gọi của bà, cuộc đời được Người gọi mời của bà, cùng với con tim nay được phục sinh của bà, được dành hoàn toàn cho Đấng lòng bà yêu mến, Đấng đã gọi tên bà, khi bà thông truyền tin vui cho các môn đệ, cho Giáo Hội, cho chúng ta.

Được giải thoát khỏi bảy quỷ

Trong Tin Mừng theo thánh Mác-cô, có lời chép rằng “Đức Giê-su hiện ra trước tiên với bà Maria Mác-đa-la, là kẻ đã được Người trừ cho khỏi bảy quỷ” (Mc 16,9). Thế nên, khao khát tìm lại Đức Giê-su chắc chắn đã được thúc đẩy bởi chính xác tín rằng không có Đức Giê-su thì không bao giờ bà thoát khỏi bảy quỷ. Không có Đức Giê-su, Maria như một căn nhà mà ma quỷ sẽ còn quay trở lại cùng với bảy quỷ dữ hơn nó (x. Mt 12,43-45). Không có Đức Ki-tô, chúng ta sẽ bắt lực, không thể thoát khỏi những thế lực đẩy chúng ta hướng về sự dữ, chia rẽ, kiêu ngạo, phù vân, khinh thường khác, dục vọng, tham vọng, hiếu động, lười biếng, buồn sâu và chết chóc. Mỗi người chúng ta và ngay cả các cộng đoàn của chúng ta đều có những “thần dữ”, những mông dòn, những xu hướng tội lỗi đang gây trở ngại chúng ta tự do yêu mến Chúa và tha nhân. Vì thế, chúng ta cần tìm và gặp Chúa, để luôn luôn gặp thấy những kinh nghiệm mới mẻ từ những cuộc tao ngộ với Người, Đấng sẽ giải thoát chúng ta.

Việc canh tân đích thực cho đời sống của chúng ta, cho các cộng đoàn của chúng ta, cho toàn dòng, cũng như toàn thể giáo hội không thể đến từ nơi nào khác ngoài kinh nghiệm gặp gỡ Đấng Phục Sinh, Đấng gọi tên từng người chúng ta và mở lòng đón chúng ta vào mối hiệp thông trong Người và với Người. Như thế, Đức Ki-tô sẽ sống trong tôi và biến cải tôi thành những khí cụ cho sự hiện diện của Người và của tình yêu Người. Nhờ thế mà sự sống của Thiên Chúa sẽ đi vào trần gian, và trở nên ngọn lửa được truyền trao từ cuộc gặp gỡ của chúng ta với Chúa đến cuộc gặp gỡ của chúng ta với những người khác, cho toàn thể nhân loại đang bị sâu xé bởi những chia rẽ, bởi bạo lực, để tất cả trở nên một đại gia đình của Thiên Chúa.

Tình huynh đệ đích thực bao gồm việc biết giúp đỡ lẫn nhau với lời cầu nguyện và với lòng thương xót hầu canh tân và đào sâu kinh nghiệm về Đấng Phục Sinh, Đấng gọi tên từng người chúng ta, và làm cho chúng ta trở nên những sứ giả tin mừng về sự hiệp thông với Cha và với tất cả mọi người. Chúng ta hãy khẩn cầu Chúa Thánh Thần hồng ân tình huynh đệ trong các cộng đoàn của chúng ta và trong toàn Dòng chúng ta! Không có gì để chuẩn bị cho Đại Hội của chúng ta tốt hơn việc canh tân đời sống Tin Mừng như Đức Thánh Cha Phanxicô và năm Đời Sống Thánh hiến muốn thúc đẩy nơi mỗi người chúng ta và giữa mọi người chúng ta.

Mến chúc tất cả anh chị em một Lễ Hiện Xuống mãi mãi sốt sắng!

Thân ái

A circular seal of the Generalis Ordo of the Society of Jesus is visible on the left. It features a central figure, likely the Virgin Mary, surrounded by the Latin text "GENERALIS ORDO SOCIETATIS IESU" and "SOCIETAS IESU". Overlaid on the right side of the seal is a handwritten signature in black ink, which reads "Mauro-Giuseppe Lepori" and "ab. gen." below it.

fr. Mauro-Giuseppe Lepori
Viện Phụ Tổng Quyền Dòng Xi-tô